TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST - DS	*Việt Trì, ngày 31 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ**.**

2. Ông Nguyễn Duy Tính**.**

- Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Th, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ a, khu B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Luyện Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ b khu C, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Dương Văn A, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ c, khu D, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ c, khu D, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn A, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ c, khu D, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022)

2. Ông Ngô Cao Q, sinh năm 1955

và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: H, B, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì.

Địa chỉ: Đường Hùng Vương,Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S – Chúc vụ: Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Việt Trì. (Theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn A đồng ý trả cho bà Th 23,2m^2 đất ở đô thị theo chỉ giới 1,5*3,4,5,6,7,8,1(có sơ đồ hiện trạng kèm theo) và đồng ý di dời, tháo dỡ toàn bộ cây cối vật kiến trúc nằm trong chỉ giới 23,2m^2 đất thuộc quyền sử dụng của bà Th.

Về chi phí tố tụng: Ông Dương Văn A đồng ý trả cho bà Th 7.752.000đ (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng.

Về án phí: Ông Dương Văn A tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành*

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang